Số: 1139/QĐ-CĐLC
Thời gian ký: 2026-09-09T10:03:12+07:00

UBND TỈNH LÀO CAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP, CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐỢT XÉT TỐT NGHIỆP NGÀY 08 THÁNG 9 NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1139/QĐ-CĐLC ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lào Cai)

TT	Lớp/ Mã HSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	TBC HT	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả	Ghi chú
I	**TC.KXD.K24.4**							**32**	
1	2455802010116	Vù Seo	Hành	23/7/2009	2.58		Khá	Đạt	
2	2455802010117	Vàng Văn	Hoàng	11/12/2009	2.61		Khá	Đạt	
3	2455802010119	Ly Seo	Long	19/01/2009	2.81		Khá	Đạt	
4	2455802010120	Vù Văn	Minh	09/9/2009	2.80		Khá	Đạt	
5	2455802010121	Giàng Seo	Phùng	30/11/2009	2.81		Khá	Đạt	
6	2455802010124	Vàng Seo	Vảng	29/3/2009	2.68		Khá	Đạt	
7	2455802010126	Ly Văn	Chiến	05/8/2008	2.78		Khá	Đạt	
8	2455802010128	Giàng Thị	Cở	01/9/2009	2.71		Khá	Đạt	
9	2455802010130	Ma Seo	Dông	26/6/2009	2.44		Trung bình	Đạt	
10	2455802010131	Giàng Seo	Hải	05/9/2009	2.49		Trung bình	Đạt	
11	2455802010132	Ly Hùng	Hải	17/8/2009	2.42		Trung bình	Đạt	
12	2455802010133	Vàng Thị	Huyền	28/01/2009	2.31		Trung bình	Đạt	
13	2455802010134	Thào Quốc	Khánh	25/8/2009	2.61		Khá	Đạt	
14	2455802010135	Vàng Quốc	Khánh	02/9/2009	2.39		Trung bình	Đạt	
15	2455802010138	Giàng A	Nhè	28/01/2009	2.42		Trung bình	Đạt	
16	2455802010139	Vàng Thị	Nhung	10/3/2009	2.37		Trung bình	Đạt	
17	2455802010140	Lồ Seo	Nô	13/9/2009	2.36		Trung bình	Đạt	
18	2455802010143	Giàng Seo	Phong	05/12/2009	2.66		Khá	Đạt	
19	2455802010144	Giàng Seo	Phong	10/8/2009	2.69		Khá	Đạt	
20	2455802010146	Giàng Seo	Sà	01/01/2009	2.71		Khá	Đạt	

TT	Lớp/ Mã HSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	TBC HT	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả	Ghi chú
21	2455802010147	Sùng Seo	Sủ	15/5/2009	2.41		Trung bình	Đạt	
22	2455802010151	Sùng Văn	Thực	19/9/2008	2.25		Trung bình	Đạt	
23	2455802010152	Ly Văn	Tiên	08/3/2009	2.98		Khá	Đạt	
24	2455802010154	Cư Seo	Vần	15/3/2009	2.81		Khá	Đạt	
25	2455802010155	Tráng Seo	Chô	06/8/2009	2.39		Trung bình	Đạt	
26	2455802010156	Giàng Củi Thu	Hà	11/6/2009	2.37		Trung bình	Đạt	
27	2455802010157	Thào Seo	Hòa	19/11/2008	2.32		Trung bình	Đạt	
28	2455802010158	Vàng A	Khánh	05/5/2009	2.69		Khá	Đạt	
29	2455802010159	Ma Seo	Khóa	07/12/2009	2.49		Trung bình	Đạt	
30	2455802010162	Hoàng Văn	Thức	08/01/2009	2.24		Trung bình	Đạt	
31	2455802010163	Tráng A	Tú	23/11/2009	2.07		Trung bình	Đạt	
32	2455802010166	Giàng Seo	Phú	09/10/2009	2.03		Trung bình	Đạt	
II	**TC.KXD.K24.6A**							**14**	
1	2455802010041	Hoàng Kỳ	Anh	10/9/2009	2.49		Trung bình	Đạt	
2	2455802010045	Ma Cồ	Diu	04/12/2009	2.39		Trung bình	Đạt	
3	2455802010052	Nghề Thùy	Duyên	16/10/2009	2.63		Khá	Đạt	
4	2455802010054	Lù Thị	Hành	18/8/2009	2.54		Khá	Đạt	
5	2455802010058	Giàng Sào	Hương	03/02/2009	2.64		Khá	Đạt	
6	2455802010062	Lù Thị	Khơi	19/02/2009	3.05		Giỏi	Đạt	
7	2455802010063	Lù Hoàng	Lập	26/7/2009	2.53		Khá	Đạt	
8	2455802010064	Phu Văn	Liêm	24/4/2009	2.44		Trung bình	Đạt	
9	2455802010066	Hoàng Quang	Minh	21/5/2009	2.59		Khá	Đạt	
10	2455802010071	Ly Kiều	Oanh	28/02/2009	2.53		Khá	Đạt	
11	2455802010073	Ma Seo	Phong	26/7/2009	2.47		Trung bình	Đạt	
12	2455802010074	Giàng Seo	Phử	05/11/2006	3.00		Giỏi	Đạt	
13	2455802010076	Thền Sử	Quyết	02/12/2009	2.69		Khá	Đạt	
14	2455802010077	Ma Văn	Quyết	26/9/2009	2.29		Trung bình	Đạt	
III	**TC.KXD.K24.6B**							**12**	
1	2455802010079	Sì Xuân	Hiếu	23/12/2009	2.47		Trung bình	Đạt	

TT	Lớp/ Mã HSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	TBC HT	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả	Ghi chú
2	2455802010081	Ly Xuân	Nhà	18/4/2009	2.81		Khá	Đạt	
3	2455802010083	Tráng Thín	Phà	10/12/2009	2.68		Khá	Đạt	
4	2455802010084	Tráng Văn	Quân	26/12/2009	2.71		Khá	Đạt	
5	2455802010085	Tráng Phủng	Quyền	13/10/2009	2.88		Khá	Đạt	
6	2455802010087	Sì Dương	Quỳnh	02/5/2009	2.58		Khá	Đạt	
7	2455802010088	Tráng Seo	Sài	08/01/2009	2.86		Khá	Đạt	
8	2455802010090	Cư A	Sủ	24/12/2009	2.59		Khá	Đạt	
9	2455802010098	Vàng Văn	Thành	08/11/2009	3.00		Giỏi	Đạt	
10	2455802010100	Ly Văn	Tiến	12/9/2009	2.47		Trung bình	Đạt	
11	2455802010103	Phàn Thị Huyền	Trang	23/3/2009	2.75		Khá	Đạt	
12	2455802010105	Ly Thị	Tươi	28/6/2009	3.02		Giỏi	Đạt	
IV	**TC.KXD.K24.8**							**28**	
1	2455802010002	Sùng Seo	Áo	09/02/2009	2.19		Trung bình	Đạt	
2	2455802010003	Cư Seo	Chứ	02/11/2009	2.64		Khá	Đạt	
3	2455802010005	Giàng Seo	Dê	23/6/2009	2.58		Khá	Đạt	
4	2455802010007	Lù Khái	Dìn	14/3/2009	2.58		Khá	Đạt	
5	2455802010008	Ly A	Đức	11/02/2009	2.39		Trung bình	Đạt	
6	2455802010009	Cư Hà	Giang	28/4/2009	2.47		Trung bình	Đạt	
7	2455802010011	Cư Seo	Hòa	02/11/2009	2.73		Khá	Đạt	
8	2455802010012	Lùng Cồ	Hướng	17/9/2009	2.22		Trung bình	Đạt	
9	2455802010013	Vàng Seo	Huy	09/11/2009	2.31		Trung bình	Đạt	
10	2455802010016	Giàng Minh	Ngọc	08/5/2008	2.59		Khá	Đạt	
11	2455802010018	Vàng Seo	Nhà	01/01/2009	2.71		Khá	Đạt	
12	2455802010019	Thào Xuân	Nhật	13/3/2009	2.86		Khá	Đạt	
13	2455802010020	Ly Vàng	Páo	03/7/2009	2.54		Khá	Đạt	
14	2455802010021	Giàng Seo	Phấn	03/12/2009	2.44		Trung bình	Đạt	
15	2455802010022	Hoàng Tiến	Phong	22/5/2009	2.47		Trung bình	Đạt	
16	2455802010023	Vàng A	Phong	17/3/2009	2.29		Trung bình	Đạt	
17	2455802010024	Giàng Seo	Phong	07/01/2009	2.36		Trung bình	Đạt	

TT	Lớp/ Mã HSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	TBC HT	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả	Ghi chú
18	2455802010025	Giàng Seo	Phồng	07/01/2009	2.66		Khá	Đạt	
19	2455802010026	Thào Văn	Phú	26/3/2009	2.71		Khá	Đạt	
20	2455802010028	Giàng Seo	Quáng	24/4/2009	2.69		Khá	Đạt	
21	2455802010029	Tráng Seo	Say	30/11/2009	2.34		Trung bình	Đạt	
22	2455802010031	Ly Công	Sềnh	25/3/2009	2.37		Trung bình	Đạt	
23	2455802010034	Thào Seo	Sơn	11/11/2009	2.75		Khá	Đạt	
24	2455802010035	Lèng Văn	Tăng	24/7/2009	2.31		Trung bình	Đạt	
25	2455802010036	Ly Seo	Tếnh	12/11/2009	2.36		Trung bình	Đạt	
26	2455802010037	Ly Seo	Tờ	13/3/2009	2.31		Trung bình	Đạt	
27	2455802010039	Ma Seo	Tráng	26/10/2009	2.49		Trung bình	Đạt	
28	2455802010040	Giàng Seo	Tuấn	01/6/2009	2.31		Trung bình	Đạt	
V	**TC.CTY.K24.8**							**27**	
1	2456201190002	Giàng Thị	Bầu	06/6/2009	2.69		Khá	Đạt	
2	2456201190003	Giàng A	Bình	08/01/2009	2.32		Trung bình	Đạt	
3	2456201190007	Giàng Thị	Dế	20/4/2009	2.46		Trung bình	Đạt	
4	2456201190008	Thào Thanh	Duyên	01/11/2009	2.58		Khá	Đạt	
5	2456201190009	Cư Thị	Duyên	13/4/2009	2.55		Khá	Đạt	
6	2456201190012	Giàng A	Hải	16/12/2009	2.58		Khá	Đạt	
7	2456201190014	Sùng Thanh	Hòa	23/10/2009	2.31		Trung bình	Đạt	
8	2456201190016	Lùng Văn	Huy	09/11/2009	2.46		Trung bình	Đạt	
9	2456201190018	Giàng Thị	Ly	12/11/2009	2.52		Khá	Đạt	
10	2456201190019	Giàng Thị	Ly	04/9/2009	2.60		Khá	Đạt	
11	2456201190021	Vừ Thị	Mùa	20/11/2009	2.63		Khá	Đạt	
12	2456201190022	Giàng A	Ngọc	22/12/2009	2.54		Khá	Đạt	
13	2456201190024	Giàng A	Phòng	08/6/2009	2.46		Trung bình	Đạt	
14	2456201190025	Ly A	Phừ	26/9/2009	2.29		Trung bình	Đạt	
15	2456201190026	Thào A	Phúc	21/9/2009	2.35		Trung bình	Đạt	
16	2456201190027	Giàng Thị Thu	Phương	27/5/2009	2.58		Khá	Đạt	
17	2456201190029	Ly Thị Ngọc	Phương	29/9/2009	2.40		Trung bình	Đạt	

TT	Lớp/ Mã HSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	TBC HT	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả	Ghi chú
18	2456201190030	Giàng A	Quáng	07/9/2009	2.26		Trung bình	Đạt	
19	2456201190032	Giàng Thiên	Sơn	13/3/2009	2.48		Trung bình	Đạt	
20	2456201190033	Vàng Thị	Sua	11/4/2009	2.62		Khá	Đạt	
21	2456201190034	Sùng Thị	Súng	23/11/2009	2.80		Khá	Đạt	
22	2456201190035	Giàng A	Thắng	15/5/2009	2.35		Trung bình	Đạt	
23	2456201190037	Ly Xuân	Thành	25/3/2009	2.28		Trung bình	Đạt	
24	2456201190039	Tháng Xuân	Vinh	06/02/2008	2.49		Trung bình	Đạt	
25	2456201190040	Giàng Thị	Xua	19/9/2009	2.45		Trung bình	Đạt	
26	2456201190041	Ly Seo	Xuân	17/6/2009	2.28		Trung bình	Đạt	
27	2456201190042	Giàng A	Xuyên	10/11/2009	2.29		Trung bình	Đạt	
VI	**TC.ĐNU.K24.6**							**19**	
1	2455802120001	Ma Hồng	Chiến	27/02/2009	2.58		Khá	Đạt	
2	2455802120002	Sùng Chí	Cường	12/10/2009	2.39		Trung bình	Đạt	
3	2455802120003	Vàng Xuân	Cường	22/10/2009	2.34		Trung bình	Đạt	
4	2455802120004	Thào	Dín	26/3/2009	2.97		Khá	Đạt	
5	2455802120006	Thào Thị	Giang	14/01/2009	2.02		Trung bình	Đạt	
6	2455802120007	Tráng Seo	Hảng	05/3/2009	2.53		Khá	Đạt	
7	2455802120008	Giàng Thị	Hiên	16/11/2009	2.06		Trung bình	Đạt	
8	2455802120009	Chấu Trung	Hiếu	09/11/2009	2.42		Trung bình	Đạt	
9	2455802120010	Hoàng Thu	Hoài	23/8/2009	2.44		Trung bình	Đạt	
10	2455802120011	Giàng Mạnh	Hồng	22/11/2009	2.52		Khá	Đạt	
11	2455802120013	Lùng Chung	Lanh	20/9/2009	2.39		Trung bình	Đạt	
12	2455802120018	Pờ Tà	Nguyệt	09/9/2009	2.19		Trung bình	Đạt	
13	2455802120019	Chấu A	Phìn	02/02/2009	2.05		Trung bình	Đạt	
14	2455802120020	Giàng A	Sài	24/11/2009	2.50		Khá	Đạt	
15	2455802120022	Thào Văn	Sơn	05/12/2009	2.34		Trung bình	Đạt	
16	2455802120023	Giàng Văn	Thắng	29/12/2009	2.77		Khá	Đạt	
17	2455802120024	Giàng	Thanh	01/01/2009	2.52		Khá	Đạt	
18	2455802120025	Lồ Sào	Thề	04/11/2008	2.61		Khá	Đạt	

TT	Lớp/ Mã HSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	TBC HT	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả	Ghi chú
19	2455802120028	Giàng Sào	Tờ	11/5/2008	2.29		Trung bình	Đạt	
VII	**TC.ĐNU.K24.8**							**27**	
1	2455802120033	Ma Thanh	Bình	19/5/2009	2.68		Khá	Đạt	
2	2455802120034	Sùng Seo	Cấu	13/8/2009	2.26		Trung bình	Đạt	
3	2455802120035	Hoàng Thành	Công	18/9/2009	2.23		Trung bình	Đạt	
4	2455802120036	Ly Thành	Công	05/5/2009	2.34		Trung bình	Đạt	
5	2455802120038	Ma Thành	Công	03/11/2009	2.58		Khá	Đạt	
6	2455802120039	Hoàng A	Cử	22/10/2009	2.69		Khá	Đạt	
7	2455802120040	Tráng A	Dìn	03/7/2009	2.48		Trung bình	Đạt	
8	2455802120043	Thào Văn	Đông	09/3/2009	2.39		Trung bình	Đạt	
9	2455802120044	Sùng Seo	Giả	18/01/2009	2.45		Trung bình	Đạt	
10	2455802120045	Giàng Minh	Hà	02/9/2009	2.45		Trung bình	Đạt	
11	2455802120046	Giàng Seo	Hai	08/3/2009	2.44		Trung bình	Đạt	
12	2455802120048	Giàng Thanh	Long	22/7/2009	2.44		Trung bình	Đạt	
13	2455802120050	Vàng Văn	Lương	13/9/2009	2.42		Trung bình	Đạt	
14	2455802120052	Lừu Seo	Nhà	29/01/2009	2.42		Trung bình	Đạt	
15	2455802120054	Vàng A	Pao	05/11/2009	2.45		Trung bình	Đạt	
16	2455802120056	Thào Seo	Phềnh	25/01/2009	2.48		Trung bình	Đạt	
17	2455802120057	Giàng Đình	Phong	20/8/2009	2.74		Khá	Đạt	
18	2455802120059	Vũ Đức	Quân	10/11/2009	2.55		Khá	Đạt	
19	2455802120060	Giàng Seo	Quang	01/7/2009	2.31		Trung bình	Đạt	
20	2455802120061	Sùng A	Quý	14/11/2009	2.77		Khá	Đạt	
21	2455802120063	Cư Văn	Sơn	26/4/2009	2.44		Trung bình	Đạt	
22	2455802120064	Hảng A	Thắng	19/4/2007	3.11		Giỏi	Đạt	
23	2455802120068	Giàng Seo	Tiến	21/02/2009	2.55		Khá	Đạt	
24	2455802120069	Lù Đức	Trường	26/11/2009	2.66		Khá	Đạt	
25	2455802120071	Giàng Seo	Viện	14/6/2009	2.53		Khá	Đạt	
26	2455802120073	Hoàng Ngọc	Vinh	28/8/2009	2.42		Trung bình	Đạt	
27	2455802120074	Thào Quang	Vinh	06/10/2009	2.35		Trung bình	Đạt	

TT	Lớp/ Mã HSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	TBC HT	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả	Ghi chú
VIII	**TC.NCC.K24.4**							**41**	
1	2456201310045	Sùng Seo	Giống	02/4/2009	2.57		Khá	Đạt	
2	2456201310046	Thào Thị Phương	Lan	04/7/2009	3.07		Giỏi	Đạt	
3	2456201310047	Giàng Seo	Nguyên	28/9/2009	2.73		Khá	Đạt	
4	2456201310048	Giàng Si	Phương	19/10/2009	2.95		Khá	Đạt	
5	2456201310049	Vàng Seo	Sà	22/11/2009	2.90		Khá	Đạt	
6	2456201310050	Giàng Seo	Sánh	15/5/2009	2.60		Khá	Đạt	
7	2456201310052	Lý Thị	Tha	15/4/2009	2.95		Khá	Đạt	
8	2456201310053	Giàng Văn	Thành	28/5/2009	2.37		Trung bình	Đạt	
9	2456201310054	Thào Khái	Thịnh	09/12/2009	2.95		Khá	Đạt	
10	2456201310055	Vù Xuân	Trường	01/7/2009	2.28		Trung bình	Đạt	
11	2456201310056	Thào A	Vảng	03/01/2009	2.48		Trung bình	Đạt	
12	2456201310057	Hầu Seo	Áo	26/7/2009	2.65		Khá	Đạt	
13	2456201310058	Giàng Seo	Chơ	20/8/2009	2.55		Khá	Đạt	
14	2456201310059	Lâm Thị	Chuyến	01/8/2009	2.92		Khá	Đạt	
15	2456201310063	Lý Thị	Dín	20/10/2009	2.85		Khá	Đạt	
16	2456201310065	Vàng Seo	Dung	26/7/2009	2.63		Khá	Đạt	
17	2456201310066	Vàng Seo	Đông	14/4/2009	2.77		Khá	Đạt	
18	2456201310068	Hoàng Văn	Hiếu	28/02/2009	2.68		Khá	Đạt	
19	2456201310070	Giàng Sào	Hội	10/4/2009	2.62		Khá	Đạt	
20	2456201310071	Sần Xuân	Khánh	02/01/2009	2.78		Khá	Đạt	
21	2456201310072	Lý Thị	Lan	11/9/2009	2.85		Khá	Đạt	
22	2456201310073	Thào Minh	Lử	13/02/2009	2.62		Khá	Đạt	
23	2456201310075	Cư Văn	Nam	03/02/2009	2.63		Khá	Đạt	
24	2456201310076	Thào Thị	Nga	11/01/2009	3.07		Giỏi	Đạt	
25	2456201310077	Giàng Văn	Phong	04/8/2009	2.82		Khá	Đạt	
26	2456201310079	Vàng Seo	Sáng	03/02/2009	2.27		Trung bình	Đạt	
27	2456201310081	Sùng A	Sơn	02/12/2009	2.70		Khá	Đạt	
28	2456201310083	Vàng Seo	Thành	07/9/2009	2.77		Khá	Đạt	

TT	Lớp/ Mã HSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	TBC HT	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả	Ghi chú
29	2456201310085	Giàng Seo	Trùa	20/5/2009	2.53		Khá	Đạt	
30	2456201310087	Vàng Anh	Tuấn	24/9/2009	2.63		Khá	Đạt	
31	2456201310088	Giàng Quang	Vinh	28/02/2009	2.73		Khá	Đạt	
32	2456201310090	Thào Thái	Bình	11/8/2009	2.85		Khá	Đạt	
33	2456201310091	Vù Seo	Chính	27/8/2008	2.60		Khá	Đạt	
34	2456201310092	Sùng Thị	Hàng	23/7/2009	2.98		Khá	Đạt	
35	2456201310093	Vù Seo	Hiền	15/9/2009	2.70		Khá	Đạt	
36	2456201310094	Giàng Thị	Liên	25/11/2009	2.55		Khá	Đạt	
37	2456201310095	Lý Thị	Ly	09/12/2009	3.03		Giỏi	Đạt	
38	2456201310096	Vàng Văn	Mạnh	12/12/2009	2.83		Khá	Đạt	
39	2456201310097	Lý A	Quang	12/10/2009	2.65		Khá	Đạt	
40	2456201310098	Giàng Seo	Thầy	11/7/2009	2.28		Trung bình	Đạt	
41	2456201310099	Vàng Seo	Thiên	24/7/2009	2.57		Khá	Đạt	
IX	**TC.NCC.K24.8**							**35**	
1	2456201310001	Ma Seo	An	08/6/2009	2.40		Trung bình	Đạt	
2	2456201310003	Hoàng Thị	Cá	06/01/2009	2.90		Khá	Đạt	
3	2456201310005	Ma Seo	Cấu	23/11/2009	2.30		Trung bình	Đạt	
4	2456201310006	Thào Hạnh	Chí	04/3/2009	2.87		Khá	Đạt	
5	2456201310007	Hoàng Thị	Chư	29/6/2009	2.65		Khá	Đạt	
6	2456201310008	Cư Thị	Công	12/12/2009	2.53		Khá	Đạt	
7	2456201310009	Ly Thị	Dế	20/3/2009	2.67		Khá	Đạt	
8	2456201310010	Ly Thị	Dí	16/8/2009	2.77		Khá	Đạt	
9	2456201310011	Ngải Thị	Diệu	29/3/2009	2.67		Khá	Đạt	
10	2456201310012	Giàng Thị	Dở	29/8/2007	2.72		Khá	Đạt	
11	2456201310013	Thào Thị	Dua	22/12/2008	2.82		Khá	Đạt	
12	2456201310015	Sùng Thị	Giáo	12/8/2009	2.62		Khá	Đạt	
13	2456201310018	Thào A	Hai	10/11/2009	2.82		Khá	Đạt	
14	2456201310019	Giàng Văn	Hồng	13/7/2009	2.62		Khá	Đạt	
15	2456201310020	Vàng Seo	Mềnh	14/7/2009	2.45		Trung bình	Đạt	

TT	Lớp/ Mã HSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	TBC HT	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả	Ghi chú
16	2456201310021	Ly Seo	Mìn	04/7/2009	2.47		Trung bình	Đạt	
17	2456201310022	Vàng Seo	Mùa	10/02/2009	2.33		Trung bình	Đạt	
18	2456201310023	Vàng Thị	Mùa	04/8/2009	2.83		Khá	Đạt	
19	2456201310024	Lừu Thị	Nga	06/9/2009	2.77		Khá	Đạt	
20	2456201310025	Giàng Thị	Ngân	24/4/2009	2.53		Khá	Đạt	
21	2456201310027	Giàng Chúng	Páo	19/01/2009	2.30		Trung bình	Đạt	
22	2456201310028	Hoàng Seo	Quang	13/5/2009	2.32		Trung bình	Đạt	
23	2456201310029	Lừu Thị	Sìn	12/9/2009	2.68		Khá	Đạt	
24	2456201310030	Giàng Thị	Sinh	26/02/2009	2.68		Khá	Đạt	
25	2455802010030	Lừu Seo	Sếnh	18/4/2009	2.30		Trung bình	Đạt	
26	2456201310032	Giàng Thị	Sú	04/5/2009	2.70		Khá	Đạt	
27	2456201310034	Lù Thị	Tem	25/02/2009	2.53		Khá	Đạt	
28	2456201310035	Thèn Thị	Tết	24/4/2009	2.67		Khá	Đạt	
29	2456201310037	Sùng Hạ	Thiên	24/10/2009	2.52		Khá	Đạt	
30	2456201310038	Vàng Phi	Thường	13/6/2009	2.43		Trung bình	Đạt	
31	2456201310039	Cư Thị	Thủy	07/12/2009	2.78		Khá	Đạt	
32	2456201310040	Hảng Thị	Trống	25/9/2009	2.83		Khá	Đạt	
33	2456201310041	Ma Văn	Tuấn	28/02/2009	2.32		Trung bình	Đạt	
34	2456201310042	Vàng Thị	Xay	03/10/2009	2.67		Khá	Đạt	
35	2456201310043	Giàng Thị	Xuân	29/10/2009	2.48		Trung bình	Đạt	
X	**TC.KDN.K24.6B**							**21**	
1	2453403020091	Sùng Seo	Dũng	25/12/2009	2.34		Trung bình	Đạt	
2	2453403020092	Chấu Minh	Huy	27/9/2009	2.57		Khá	Đạt	
3	2453403020093	Vàng Dung	Lâm	15/9/2009	2.82		Khá	Đạt	
4	2453403020094	Tải Chử	Luân	17/9/2009	2.39		Trung bình	Đạt	
5	2453403020101	Sủng Văn	Trung	17/10/2009	2.48		Trung bình	Đạt	
6	2453403020102	Giàng Ngọc	Trường	21/10/2009	2.46		Trung bình	Đạt	
7	2453403020104	Pờ Mìn	Bảo	13/9/2009	2.03		Trung bình	Đạt	
8	2453403020107	Thào Seo	Cường	28/6/2009	2.30		Trung bình	Đạt	

TT	Lớp/ Mã HSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	TBC HT	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả	Ghi chú
9	2453403020108	Hảng Hồ	Dín	01/5/2009	2.59		Khá	Đạt	
10	2453403020109	Sùng Văn	Hòa	07/3/2009	2.64		Khá	Đạt	
11	2453403020110	Lù Văn	Manh	14/10/2009	2.66		Khá	Đạt	
12	2453403020111	Hoàng Chí	Phong	28/11/2009	2.52		Khá	Đạt	
13	2453403020112	Sùng A	Quăng	22/11/2009	2.43		Trung bình	Đạt	
14	2453403020114	Ly Seo	Sàng	23/10/2008	2.34		Trung bình	Đạt	
15	2453403020115	Ngải Văn	Tấn	09/12/2009	3.05		Giỏi	Đạt	
16	2453403020116	Ma Trung	Thắng	07/11/2009	2.03		Trung bình	Đạt	
17	2453403020117	Lồ Thị Ngọc	Thu	24/11/2009	2.39		Trung bình	Đạt	
18	2453403020118	Vàng Quang	Trung	17/5/2009	2.64		Khá	Đạt	
19	2453403020122	Giàng Lê	Hoa	20/01/2009	3.15		Giỏi	Đạt	
20	2453403020125	Ma Văn	Tuấn	05/11/2009	3.34		Giỏi	Đạt	
21	2453403020126	Giàng Thị	Vân	18/4/2009	2.74		Khá	Đạt	
XI	**TC.HDL.K24.5**							**1**	TN muộn
1	2458101030001	Đặng Thị Lan	Anh	16/12/2008	2.90		Khá	Đạt	
XII	**TC.KML.K24.5**							**9**	
1	2455202050001	Nguyễn Lê Hải	Đăng	31/5/2009	2.44		Trung bình	Đạt	
2	2455202050003	Hoàng Trọng	Hiếu	11/11/2009	2.33		Trung bình	Đạt	
3	2455202050004	Giàng A	Minh	29/5/2009	2.49		Trung bình	Đạt	
4	2455202050005	Phạm Quang	Nhẫn	03/4/2009	2.20		Trung bình	Đạt	
5	2455202050008	Đao Việt	Quang	13/10/2006	2.52		Khá	Đạt	
6	2455202050010	Giàng A	Thái	20/11/2009	3.11		Giỏi	Đạt	
7	2455202050011	Phùng Ồng	Ton	19/8/2009	2.66		Khá	Đạt	
8	2455202050013	Giàng Công	Vinh	12/12/2007	2.49		Trung bình	Đạt	
9	2455202050012	Lý Minh	Trí	04/12/2009	2.05		Trung bình	Đạt	
XIII	**TC.ĐCN.K24.5**							**20**	
1	2455202270003	Đào Duy	Bình	13/01/2009	2.79		Khá	Đạt	
2	2455202270005	Hoàng Đình	Dũng	27/7/2009	2.41		Trung bình	Đạt	
3	2455202270004	Ly Seo	Chúng	01/6/2008	2.22		Trung bình	Đạt	

TT	Lớp/ Mã HSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	TBC HT	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả	Ghi chú
4	2455202270007	Mã Đình	Dưng	03/12/2009	2.81		Khá	Đạt	
5	2455202270008	Lý Thanh	Duy	28/7/2004	2.97		Khá	Đạt	
6	2455202270011	Trần Minh	Đức	20/11/2009	2.46		Trung bình	Đạt	
7	2455202270018	Triệu Văn	Khách	25/8/2009	2.34		Trung bình	Đạt	
8	2455202270023	Vũ Minh	Quân	11/6/2009	2.01		Trung bình	Đạt	
9	2455202270017	Phạm Văn	Huy	09/7/2009	2.09		Trung bình	Đạt	
10	2455202270027	Tải Văn	Thông	01/12/2009	2.22		Trung bình	Đạt	
11	2455202270028	Nguyễn Khánh	Toàn	08/11/2009	2.47		Trung bình	Đạt	
XIV	**TC.KCN.K24.1A**							**13**	
1	2455202010009	Bàn Duy	Đoàn	28/02/2009	2.63		Khá	Đạt	
2	2455202010011	Bàn Minh	Hải	03/4/2009	2.34		Trung bình	Đạt	
3	2455202010014	Đặng Trường	Huy	15/9/2009	2.12		Trung bình	Đạt	
4	2455202010015	Lâm Anh	Khoa	03/01/2009	2.28		Trung bình	Đạt	
5	2455202010017	Kiều Tuấn	Linh	29/10/2009	2.38		Trung bình	Đạt	
6	2455202010020	Bàn Duy	Quyết	14/10/2009	2.54		Khá	Đạt	
7	2455202010022	Lương Văn	Thắng	07/01/2009	2.38		Trung bình	Đạt	
8	2455202010027	Nguyễn Ngọc	Tuấn	18/10/2009	2.09		Trung bình	Đạt	
9	2455202010028	Chảo Văn	Tuấn	28/9/2009	2.52		Khá	Đạt	
10	2455202010031	Bàn Văn	Tuấn	27/02/2009	2.14		Trung bình	Đạt	
11	2455202010033	Đặng Huy	Tùng	16/12/2009	2.34		Trung bình	Đạt	
12	2455202010035	Hoàng Quốc	Việt	21/12/2009	2.69		Khá	Đạt	
13	2455202010037	Ngô Văn	Vũ	13/12/2009	2.32		Trung bình	Đạt	
XV	**TC.KCN.K24.1B**							**12**	
1	2455202010040	Phạm Ngọc	Ba	12/02/2009	2.38		Trung bình	Đạt	
2	2455202010044	Bàn Văn	Diễn	06/3/2009	2.40		Trung bình	Đạt	
3	2455202010046	Lương Bảo	Dương	03/11/2009	2.71		Khá	Đạt	
4	2455202010050	Phạm Minh	Đức	19/3/2009	2.78		Khá	Đạt	
5	2455202010052	Bàn Minh	Hải	26/4/2009	2.42		Trung bình	Đạt	
6	2455202010053	Hoàng Văn	Hiệp	26/9/2008	2.32		Trung bình	Đạt	

TT	Lớp/ Mã HSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	TBC HT	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả	Ghi chú
7	2455202010054	La Văn	Hiếu	10/12/2009	2.32		Trung bình	Đạt	
8	2455202010056	Bùi Duy	Hoàng	27/12/2009	2.29		Trung bình	Đạt	
9	2455202010065	Phạm Sỹ	Luân	31/12/2009	2.82		Khá	Đạt	
10	2455202010067	Lê Văn	Ngọc	29/11/2009	2.20		Trung bình	Đạt	
11	2455202010072	Bàn Xuân	Quyền	21/02/2009	2.83		Khá	Đạt	
12	2455202010074	Sùng Văn	Thiếu	07/8/2009	2.22		Trung bình	Đạt	

	Tổng	**302**
Trong đó:	Xuất sắc	0
	Giỏi	12
	Khá	149
	Trung bình	141